

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 40/2023/HSST

Ngày: 11-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Tạ Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989; Giới tính: Nam.

HKTT: Số 02 N, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Q và bà Phạm Thị T; Có vợ là Nguyễn Linh T; Có 01 con sinh năm 2006; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2023.

Nhân thân: Ngày 01/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

Ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ;

Ngày 16/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 22/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 17/01/2008 bị Công an phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”;

Ngày 07/5/2008 bị Công an phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp vật”;

Ngày 17/12/2020 bị Công an phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2023 đến ngày 07/9/2023 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1960 (Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Chị Hà Thị, sinh ngày 22/9/2000

3. Anh Lò Văn H, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Nơi ở hiện nay: Phố Á, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 18/199 N, phường Đg, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023 Nguyễn Minh Q điều khiển xe mô tô Wave Anpha màu đen, BKS 36B7-470.65 từ nhà đến phường Đông H, nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Trên đường đi, Q nhặt được 01 con dao dài khoảng 40cm nên đã cho vào túi nilong dặt bên hông xe với mục đích khi bị phát hiện trộm cắp tài sản thì có thể dùng để chống trả, tẩu thoát. Khi đi đến phố Á, phường Đ, Q thấy có một phòng trọ đang mở cửa, Q đỗ xe trước cửa rồi đi vào trong. Q quan sát trong phòng có khoảng 10 người đang nằm ngủ, nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Tecno Spark Go 2023 màu xanh tím than của chị Hà Thị Hàm A, Q đã lấy, tiếp tục quay ra phía giường đôi diện lấy tiếp 01 chiếc điện thoại Samsung A2ls màu xanh của anh Lò Văn H và đi ra ngoài.

Lúc này, anh Nguyễn Văn H là người ở cùng nhà trọ đi về thấy Q thì hỏi “Đi đâu mà vào đó”, Q trả lời “Tao đi chơi” rồi rút con dao đang treo phía trước xe chỉ về phía anh H rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó Q mang chiếc điện thoại Samsung A2ls đến cửa hàng mua bán điện thoại số 50 Ng, phường B, thành phố Thanh Hóa bán được 2.800.000đ; Còn chiếc điện thoại Tecno Spark Go 2023, Q mang về nhà cất giấu.

Ngày 01/9/2023, Nguyễn Minh Q đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, đồng giao nộp chiếc điện thoại Tecno Spark Go 2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc điện thoại Samsung A2ls có giá trị là 2.000.000đ; chiếc điện thoại Tecno Spark Go 2023 có giá trị 1.000.000đ.

Vụ thứ 02: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, Nguyễn Minh Q một mình đi đến thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Bùi Văn Th quan sát thấy cửa nhà không đóng, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, BKS 36B7-470.65 dựng ở trong sân, chìa khóa để ở bàn uống nước gần đó không có người trông coi nên Q đi vào lấy chìa khóa cắm vào ổ điện nổ máy bỏ chạy, đem chiếc xe về nhà sử dụng cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu có giá trị là 8.500.000đ.

Ngày 30/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô Wave Anpha màu đen, BKS 36B7-470.65 cho anh Bùi Văn Th; Trả lại chiếc điện thoại Samsung A2ls cho anh Lò Văn H; Trả lại chiếc điện thoại Tecno Spark Go 2023 cho chị Hà Thị Hàm A. Anh Th, chị A và anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người mua chiếc điện thoại Samsung A2ls của Q nhưng anh H không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra nên không có căn cứ để xử lý. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Q phải bồi thường số tiền mà anh đã mua điện thoại là 2.800.000đ.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Minh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g,h,i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền đã bán điện thoại là 2.800.000đ. Các bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Q đã thừa nhận: Do có mục đích trộm cắp tài sản, nên ngày 28/7/2023 và ngày 29/8/2023 Nguyễn Minh Q đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.500.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, lén lút trộm cắp 02 lần trong một thời gian ngắn. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội xâm phạm sở hữu nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ rất coi thường pháp luật. Do đó phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích; Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo trộm cắp tài sản của cháu Hàm A là người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g,h,i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về phân dân sự: Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.800.000đ đã mua điện thoại của Q nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh Hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với con dao thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng để phòng thân khi trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g,h,i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Minh Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2023.

Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 2.800.000đ (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: Một con dao, chiều dài cả cán 40cm, lưỡi bằng kim loại, cũ gỉ, bản lưỡi rộng 04cm.

Hiện số tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 54/2024/THA ngày 07/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Minh Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Anh